TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày: 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Viễn.

2. Bà Lường Thị Khuyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 19/6/2023, đối với bị cáo:

Lèo Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa *(học vấn):* 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lèo Văn L và con bà: Lèo Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện Sông Mã phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu C làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát ma túy tại bản L, xã C, huyện Sông Mã phát hiện Lèo Văn T sinh năm 1988 trú tại bản L, xã C đang đi bộ tại khu vực nhà văn hóa bản có biểu hiện nghi vấn liên

quan đến ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra phát hiện tại gấu quần bên trái của T đang mặc có 02 gói nilon màu xanh bên trong gói thứ nhất chứa 02 viên nén màu hồng cùng 01 mảnh viên nén màu hồng; gói nilon thứ hai có 02 mảnh chất bột màu trắng. (Thảo khai nhận là Hồng phiến và Heroine) mục đích cất giấu sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 25/3/2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

02 viên nén cùng 01 mảnh màu hồng có khối lượng 0,25gam, trích 01 viên có khối lượng 0,09gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, còn lại 01 viên nén và một mảnh có khối lượng 0,16gam lưu kho ký hiệu L1.

Cân tịnh số bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng 0,11gam, trích 0,04gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 0,07gam lưu kho ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 676/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là Ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25gam, loại Methamphetamine và 0,11gam loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Lèo Văn T sử dụng ma túy từ năm 2019. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/3/2023, T mang theo số tiền 300.000 đồng, đi bộ từ nhà lên đường tuần tra biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản L, xã C, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp một người đàn ông Quốc tịch Lào không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ ở ven đường, qua trò chuyện T hỏi mua 300.000 đồng (Hồng phiến và Heroine) thì được người đàn ông này đồng ý nhận tiền, sau đó người đàn ông lấy từ trong người ra đưa cho T 02 gói nilon màu xanh bên trong gói nilon màu xanh thứ nhất chứa 03 viên Hồng phiến, bên trong gói nilon màu xanh thứ hai chứa Heroine, T nhận lấy 02 gói ma túy rồi đi về nhà. Đến nhà, T mở gói nilon chứa Hồng phiến và bẻ lấy một mảnh của 01 viên Hồng phiến để sử dụng.

Còn lại 02 viên cùng một mảnh Hồng phiến T gói lại như ban đầu và cất giấu cùng gói nilon chứa Heroine vào gấu quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 24/3/2023, T đi bộ từ nhà ra nhà văn hóa bản Là, xã Chiềng Khương để tìm nơi sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác của Công an xã Chiềng Khương và Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, tổ công tác đã thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số: 82/CT-VKSSM ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lèo Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Bị cáo sử dụng ma tuý và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là *(phạt tiền)*; bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án có đủ căn cứ chứng minh: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2023, tổ công tác Công an xã C phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu C làm nhiệm vụ tại bản L, xã C, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lèo Văn T đang có hành vi cất giấu 0,25gam Methamphetamine và 0,11gam Heroine mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma tuy thu giữ của bị cáo là 0,36 gam.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và thông báo kết luận giám định về ma túy; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lèo Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là *(người phạm tội thành khẩn khai báo)* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc (Lào) không rõ danh tính theo bị cáo khai đã bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực đường biên giới thuộc bản L, xã C, huyện Sông Mã. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,16gam Methamphetamine, 0,07gam Heroine và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma tuý và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là *(phạt tiền)*.

[8] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, nên phải chịu án phí theo quy định chung.

[9] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lèo Văn T 01 năm 10 tháng tù *(một năm mười tháng).* Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 01 túi Nilon màu trắng chứa 0,14 gam Heroine; 01 mảnh Nilon màu hồng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Được đựng trong 01 *(một)* phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

Toàn bộ vật chứng được mô tả, (*theo Quyết định chuyển vật chứng số 45 ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 30/6/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết